

Số *111* /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày *17* tháng 6 năm 2019

## TỜ TRÌNH

**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình:  
Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13,  
phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ.**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 210/HĐND-KTNS ngày 20/9/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Văn bản số 2757/UBND-TH ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ;

Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 30/9/2009 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc phê duyệt điều chỉnh một phần quy hoạch chi tiết khu tái định cư thủy điện Sơn La gắn với trung tâm phường Thanh Trường (Khu vực UBND phường) để tái định cư Quốc lộ 12 tại phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 14/06/2019 của UBND thành phố Điện Biên phủ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, khu tái định cư thủy điện Sơn La gắn với trung tâm phường Thanh Trường để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Sở Xây dựng thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ với các nội dung chính sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

**1. Tên dự án:** Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ.

- 2. Nhóm dự án:** Nhóm C.  
**3. Loại và cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật – Cấp III.  
**4. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên.  
**5. Chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.  
**6. Địa điểm xây dựng:** Khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

**7. Giá trị tổng mức đầu tư: 46.625.000.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, sáu trăm hai mươi năm triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	26.383.350.095	đồng
+ Chi phí thiết bị:	807.889.194	đồng
+ Chi phí QLDA:	594.128.150	đồng
+ Chi phí TVĐTXD:	2.179.422.643	đồng
+ Chi phí khác:	1.515.313.687	đồng
+ Chi phí đền bù GPMB:	13.358.000.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	1.786.896.230	đồng

**8. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn thực hiện dự án là nguồn thu tiền sử dụng đất và đấu giá đất do chính dự án tạo ra sau khi hoàn thành; phần giá trị chênh lệch còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Giải pháp huy động, bố trí vốn đầu tư giai đoạn I: Nguồn vốn đầu tư giai đoạn I sử dụng vốn vay từ Quỹ phát triển đất của tỉnh để đầu tư cơ sở hạ tầng; sau đó lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở.

Tiền thu được từ việc đấu giá quyền sử dụng đất sau khi trừ chi phí đấu giá sẽ trả nợ vốn vay đầu tư hạ tầng; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với giai đoạn II: Sử dụng nguồn thu từ đấu giá đất giai đoạn I để đầu tư cơ sở hạ tầng, tổ chức bán đấu giá đất, giá trị chênh lệch nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

**9. Thời gian thực hiện:** 03 năm 2018 – 2020

- Giai đoạn 1: Năm 2018 - Quý III /2020

- Giai đoạn 2: Năm 2020.

**10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:**

**a) Tiêu chuẩn khảo sát**

- 22TCN 263 : 2000 Quy trình khảo sát đường Ô tô;

- 96TCN 43 : 93 Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình.

**b) Quy chuẩn, tiêu chuẩn Thiết kế**

- QCVN 07 : 2010/BXD Quy chuẩn kỹ thuật QG các công trình HTKT đô thị;

- QCXDVN 01 : 2002/BXD Quy chuẩn xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 41 : 2012/BGTVT Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- 22TCN 2737 : 95 Tải trọng và tác động;
- TCXDVN 104 : 2007 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9257 : 2012 Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị;
- 22TCN 211-06 Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật;
- 22TCN 223-95 Áo đường cứng – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 47326 : 07 Đá ốp lát tự nhiên;
- TCVN 4447 : 12 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4314 : 03 Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCXDVN 265 : 02 Đường và hè phố - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;
- TCVN 5574 : 12 Kết cấu BT & BTCT – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN 7957 : 08 Thoát nước – Mạng lưới bên ngoài và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế công trình;
- TCXDVN 33:2006 : Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2622:1995 : Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – yêu cầu thiết kế;
- Quyết định số 4340/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của UBND thành phố Hà Nội về thiết kế mẫu hè đường đô thị.
- TCN-18-2006: Quy phạm trang bị điện về Quy định chung
- TCN-19-2006: Quy phạm trang bị điện về Hệ thống đường dẫn điện
- TCN-20-2006: Quy phạm trang bị điện về Trang bị phân phối & trạm biến áp
- TCN-21-2006: Quy phạm trang bị điện về Bảo vệ và tự động
- QCVN 01:2008/BCT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện, mã số
- QCVN QTĐ5:2008/BCT - Tập 5: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện, mã số - Tập 5 - Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện
- QCVN QTĐ6:2008/BCT - Tập 6: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện, mã số - Tập 6 - Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện
- QCVN QTĐ7:2008/BCT - Tập 7: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện, mã số - Tập 7 - Thi công các công trình điện
- QCVNQTĐ8:2010/BCT - Tập 8: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện, mã số - Tập 8 - Quy chuẩn kỹ thuật điện hạ áp;
- TCXDVN 333:2005: Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế

**c) Tiêu chuẩn IEC**

IEC 38: Điện áp tiêu chuẩn IEC

- IEC 62271-100: Máy cắt điện xoay chiều cao áp
- IEC 71: Phối hợp cách điện
- IEC 99-4: Chống sét van oxit kim loại không khe hở cho hệ thống điện xoay chiều
- IEC 60044: Biến điện áp và Biến dòng điện
- IEC 189: Cáp và dây dẫn tần số thấp, cách điện PVC và vỏ bọc PVC
- IEC 383: Cách điện dùng cho đường dây điện trên không có điện áp danh định trên 1000V
- TCVN 2737-95: Tiêu chuẩn thiết kế. Áp lực gió tính ở độ cao cơ sở 16m là  $Q=55 \text{ daN/m}^2$
- TCXDVN 259 : 2001: Tiêu chuẩn để thiết kế bê tông, ống luồn cáp điện tại những vị trí không nằm trong hào kỹ thuật, tiêu chuẩn cát lấp cáp điện
- TCXDVN 259:2001: Tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị
- TCVN 9070:2012: Ống nhựa gân xoắn HDPE
- TCVN 394:2007: Thiết kế lắp đặt trang bị điện trong công trình xây dựng – Phần an toàn

Các tiêu chuẩn khác liên quan...

**11. Nhà thầu lập dự án:** Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư xây dựng Việt Á.

**12. Quy mô dự án:**

Quy mô dự án bao gồm toàn bộ giao thông, hạ tầng kỹ thuật trong ranh giới dự án với tổng diện tích đất xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường là 3,1717 ha:

Các hạng mục tư vấn thiết kế bao gồm:

- + San nền;
- + Đường giao thông (gồm cả cây xanh dọc tuyến);
- + Cấp nước;
- + Thoát nước;
- + Hệ thống cấp điện;
- + Hệ thống điện chiếu sáng;

Khớp nối hạ tầng kỹ thuật đồng bộ về các hệ thống: giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện trung hạ thế, chiếu sáng.

a) San nền:

- Hướng dốc: Lấy suối C13 là nơi tụ thủy, hướng dốc san nền theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông với hướng mặt bằng dốc về suối C13..
- Trong mỗi lô, hướng dốc san nền được phân ra các phía và đổ về các trục đường bao quanh lô đất.

- Độ dốc san nền được không chế  $i = 0.4 - 1.0\%$  để đảm bảo thoát nước tự nhiên.
- Chia thành các lô nhỏ để thiết kế cao độ san nền gồm 05 lô, từ lô: L0-1,

L0-2,... L0-5

- + Cao độ trung bình L0-1: + 482.85m
- + Cao độ trung bình L0-2: + 482.35m
- + Cao độ trung bình L0-3: + 481.95m
- + Cao độ trung bình L0-4: + 481.90m
- + Cao độ trung bình L0-5: + 482.00m

- Cao độ san nền tại vị trí mép hè đường giao thông sẽ được vuốt nối đến cao độ hoàn thiện.

## **b. Đường giao thông:**

### **b.1. Đường cấp nội bộ:**

+ Tuyến RD01: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=175,58\text{m}$  (*chiều dài làm mới*); chiều rộng nền đường  $B_n=13,50\text{ m}$ ;

+ Tuyến RD02: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=28,68\text{m}$  (*chiều dài làm mới*); chiều rộng nền đường  $B_n=10,50\text{ m}$ ;

+ Tuyến RD03: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=155,88\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=15,00\text{ m}$ ;

+ Tuyến RD04: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=85,57\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=15,00\text{ m}$ ;

+ Tuyến RD05: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=184,87\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=15,00\text{ m}$ ;

+ Tuyến RD06: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=141,27\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=13,00\text{ m}$ ;

+ Tuyến RD07: là tuyến đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch có chiều dài  $L=193,38\text{m}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=13,50\text{ m}$ ;

\* Các thông số trên mặt cắt ngang được thiết kế như sau:

- Độ dốc ngang mặt đường: 1.5%.
- Độ dốc ngang hè đường là: 2%.
- Độ dốc ngang rãnh đan là: 6%

\* Quy mô mặt cắt ngang của các tuyến đường giao thông trong dự án có các loại mặt cắt như sau:

- Tuyến đường RD01.
 

+ Mặt đường	7.50m
+ Hè hai bên	2 x 3.00m
+ Chỉ giới đường đỏ	13.50m
- Tuyến đường RD02.

+ Mặt đường	5.50m
+ Hè hai bên	2 x 2.50m
+ Chỉ giới đường đỏ	10.50m
- Tuyến đường RD03.	
+ Mặt đường	7.00m
+ Hè hai bên	2 x 4.00m
+ Chỉ giới đường đỏ	15.00m
- Tuyến đường RD04.	
+ Mặt đường	7.00m
+ Hè hai bên	2 x 4.00m
+ Chỉ giới đường đỏ	15.00m
- Tuyến đường RD05.	
+ Mặt đường	7.00m
+ Hè hai bên	2 x 4.00m
+ Chỉ giới đường đỏ	15.00m
- Tuyến đường RD06.	
+ Mặt đường	7.00m
+ Hè hai bên	2 x 3.0m
+ Chỉ giới đường đỏ	13.00m
- Tuyến đường RD07.	
+ Mặt đường	7.50m
+ Hè hai bên	2 x 3.00m
+ Chỉ giới đường đỏ	13.50m

## **b.2. Thiết kế cấu tạo áo đường**

\* KCAĐ mềm: Eyc = 120 Mpa

- + 7cm lớp BTN hạt trung;
- + Tưới nhựa thấm bán 1.0kg/m<sup>2</sup>;
- + 15cm cấp phối đá dăm A;
- + 18cm cấp phối đá dăm B;
- + 30cm cấp phối tự nhiên chặt K98;
- + Nền đường đầm chặt K95.

\* KCAĐ cứng

- + 25cm BTXM M300;
- + 15cm đất cấp phối đá dăm gia cố 5% xi măng;
- + 30cm đất cấp phối đồi đầm chặt K98;
- + Nền đường đầm chặt K95.

\* Kết cấu vỉa hè

- Đất nền đầm chặt K=0.95 dày 30cm;
- BTXM M150 dày 05cm;
- Lớp vỉa M100 dày 2cm;

- Gạch Terazzo: 30x30x3cm.

\* Bó vỉa:

- Bó vỉa BT M200 kích thước 23x26cm.

- Áp dụng cho toàn tuyến vỉa hè, bó vỉa BT M200 vát cạnh KT 23x26cm trên lớp vữa M100 dày 2cm,, móng BT M100 dày 10cm.

\* Bó hè:

- Xây gạch chỉ VXM M75 trên lớp đệm VXM M50 (hoặc BT M100).

\* Rãnh tam giác:

- Rãnh tam giác BT M200

- Kích thước: 50x30x10cm

- Độ dốc ngang đan rãnh thiết kế là 6%.

\* Cây xanh, bồn cây vỉa hè thiết kế đồng bộ, hoàn chỉnh.

### **b.3. Hào kỹ thuật:**

\* Tuyến RD03, RD04, RD05

Xây dựng ngầm dưới phạm vi hè đường.

Kết cấu sử dụng : Hào kỹ thuật BTCS đúc sẵn thành móng M300 đặt trên lớp đệm bê tông M100 dày 10cm, hố ga bằng BTCS đúc sẵn thành móng M300.

\* Tuyến còn lại

Xây dựng ngầm dưới phạm vi hè đường.

Kết cấu sử dụng : Bó 04 ống HDPE D110 kết hợp 01 ống HDPE D160 chêm chèn bê tông M200 có bố trí lưới thép D8, dưới đệm vữa xi măng M100 dày 3cm. Vị trí qua đường phía ngoài chêm chèn bằng BTXM M200 có bố trí lưới thép D8 (KT : 540x380mm), đặt trên lớp đệm vữa dày 3cm.

\* Giếng thăm HKT:

Bố trí giếng thăm HKT với khoảng cách giữa các giếng thăm trung bình 30m/1 giếng. Giếng thăm HKT thành móng bằng BTCS M300 dày 12cm trên lớp đệm bê tông M150 dày 10cm; Tấm đáy bằng BTCT đúc sẵn dày 8cm; Giếng thăm HKT bó ống bằng gạch chỉ xây vữa xi măng M100, trát vữa M75 thành trong, bản đáy bằng BTCT M250 đúc sẵn dày 12cm.

### **b.4. Kè gia cố:**

\* Kè Loại 1: H = 1.5m; L1 = 187.00m

\* Kè Loại 2: H = 2.0m; L2 = 26.00m

\* Kè Loại 3: H = 3.0m; L3 = 57.00m

\* Kè Loại 4: H = 4.0m; L4 = 44.00m

- Kết cấu: Móng và thân kè BT M150 đá 2x4 độn 05% đá hộc, bên dưới là lớp bê tông lót M100 dày 10cm;

- Kích thước kè : Tham khảo theo 86-06x.

### **c. Cấp nước:**

- Thiết kế tuyến ống chính D110 lấy nước từ đường ống D200 của thành

phố chạy trên QL12.

- Đường ống D110 được thiết kế theo kiểu mạng lưới vòng, dẫn nước đến các khu dân cư, các trụ cứu hỏa và đến các điểm đầu nối theo định hướng phát triển mở rộng của đô thị trong tương lai.

- Tại các khu dân cư thiết kế đường ống cấp nước D50 đầu nối trực tiếp với đường ống D110. Các đường ống này thiết kế theo kiểu mạng cụt, từ đó đầu nối với đồng hồ và cấp nước vào các bể chứa, téc nước của từng hộ dân cư.

#### **d. Thoát nước:**

- Hướng thoát nước chính Đông Bắc - Tây Nam, nước thải được thu gom vào bể chứa thoát nước thải sau đó bơm lên hệ thống thoát nước chung của thành phố trên QL12.

- Hệ thống thoát nước tự chảy có đường kính D200, D250 bằng HDPE và công qua đường BTCT D300, độ dốc tối thiểu  $i=1/d$ .

- Trên tuyến công thoát nước thải bố trí hệ thống hố ga với khoảng cách tối đa 30m/ 1 hố ga. Khoảng cách sẽ được điều chỉnh theo thực tế cho phù hợp, đảm bảo cho việc đầu nối tránh giao cắt với các công trình hạ tầng khác.

#### **e. Hệ thống cấp điện:**

##### **\* Phần đường dây 22kV:**

- Đầu nối: Tại cột 47 lộ 473E21.2 NR Thanh Bình

- Đặc điểm: Đường dây 22kV đi ngầm được bảo vệ đi trong rãnh cáp ngầm kỹ thuật.

- Cấp điện áp : 22kV.

- Tổng chiều dài : 229m.

##### **\* Phần trạm biến áp: 01 TBA**

- Tổng số trạm biến áp xây dựng mới gồm 01 trạm có cấp điện áp 22/0,4kV.

- Dung lượng TBA khu đô thị C13: 320kVA.

- Số pha: 03 pha.

- Kiểu trạm: Trạm 1 trụ hợp bộ tủ trung, hạ thế.

- TBA khu đô thị C13: 01 Trụ đỡ máy MBA 320kVA - 22/0,4 kV hợp bộ tủ trung, hạ thế 500A - 600V 3lộ ra, trụ đỡ đồng bộ với Nắp chụp đầu cực MBA và máng cáp Cao - Hạ áp phù hợp với công suất MBA 320 kVA -22/0,4 kV.

- Trụ đỡ MBA hợp bộ được chế tạo bằng thép tấm và tôn Zam sơn tĩnh điện ngoài trời (Chịu được tia cực tím), tủ RMU được đặt phía trên tủ hạ thế nhằm giảm diện tích chiếm đất khi xây dựng TBA, 2 cánh trước và sau tủ để mở khi thao tác vận hành ngăn trung thế và hạ thế.



- Cấp bảo vệ của trụ đỡ MBA Hợp bộ IP54
- Các cửa thông gió có các bộ phân ngăn không cho các vật thể lạ xâm nhập từ bên ngoài vào.
- Có khả năng chống hắt nước mưa vào theo mọi hướng
- Tủ hạ thế có khoang chống tổn thất điện năng, có 2 lớp cánh gồm lớp bảo vệ ngoài và lớp chống tiếp cận thiết bị có mang điện.

**\* DDK-0,4kV.**

- Tổng chiều dài toàn tuyến sau TBA khu đô thị C13 (xây dựng mới): 1312,5m Sử dụng dây cáp ngầm, Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x95mm<sup>2</sup>+1x70mm<sup>2</sup>, Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x70mm<sup>2</sup>+1x50mm<sup>2</sup> và Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x50mm<sup>2</sup>+1x35mm<sup>2</sup> có đai thép bảo vệ cấp điện cho khu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13 phường Thanh Trường TP Điện Biên Phủ.

- Số mạch : 03
- Tủ phân phối hạ thế đặt trên vỉa hè cấp điện cho các hộ dân: 25 tủ.
- Móng cột được đổ tại chỗ bằng bê tông mác 200#.

**f. Hệ thống điện chiếu sáng:**

- Tuyến đường dây chiếu sáng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC3x25+1x16: 1395 m cùng phụ kiện kèm theo.
- Đèn chiếu sáng sử dụng cột đèn tròn côn 8m: 43 cột
- Tuyến đường dây chiếu sáng trang trí đi ngầm trong rãnh kỹ thuật sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x16+1x10, phụ kiện kèm theo.

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

**1. Văn bản pháp lý:**

- Văn bản số 210/HĐND-KTKS ngày 20/9/2018 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;

- Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 14/06/2019 của UBND thành phố Điện Biên phủ Phê duyệt thiết kế điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư thủy điện Sơn La gắn với trung tâm phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ

- Quyết định số 187a /QĐ-STNMT ngày 16/10/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ;

**2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:**

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh dự án đầu tư (bao gồm tổng mức đầu tư);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

Sở Tài nguyên và Môi trường trình Sở Xây Dựng thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất ở khu C13, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ với các nội dung nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngôn Ngọc Khuê**